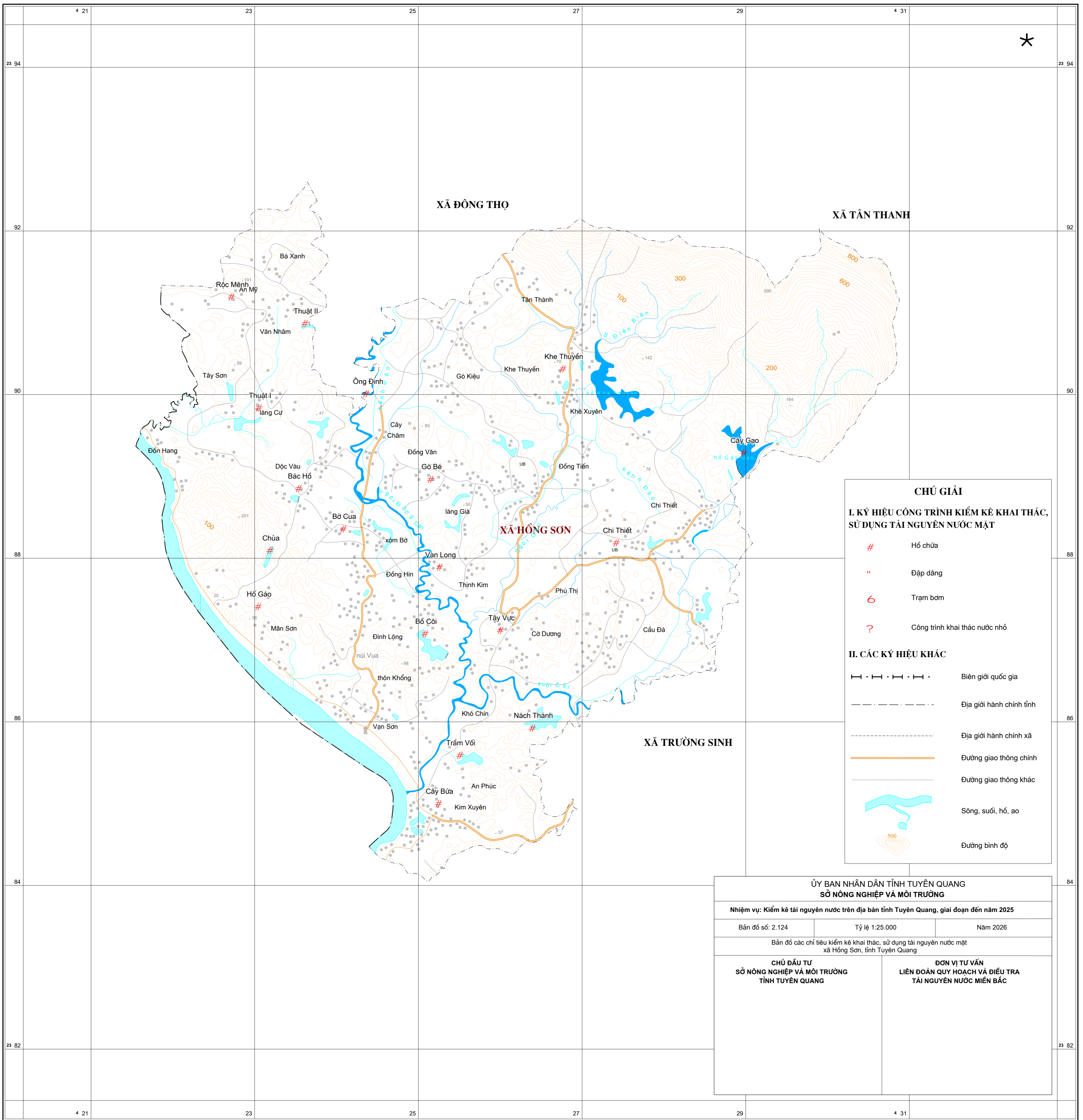


# BẢN ĐỒ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM KÊ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT XÃ HỒNG SƠN - TỈNH TUYÊN QUANG



**TỶ LỆ 1:25.000**

1cm trên bản đồ bằng 250m ngoài thực tế

CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT ĐƯỢC KIỂM KÊ										
STT	Tên chủ hộ/công trình	Xã/Ph	Loại công trình	Tên nguồn nước khai thác	Mục đích sử dụng nước	Dung tích (triệu m <sup>3</sup> )	Lưu lượng khai thác đối với mục đích tưới (m <sup>3</sup> /ngày)	Lưu lượng khai thác đối với mục đích KDDV và SX phi nông nghiệp (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Công suất phát điện (KW)	Mục đích khác (m <sup>3</sup> /ngày đêm)
1	Khe Thuyền	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Đồng Cạn	Nông nghiệp	1.04	0.079	-	-	-
2	Chi Thiết	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.22	0.036	-	-	-
3	Tây Vực	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.23	0.043	-	-	-
4	Bác Hồ	Hồng Sơn	Hồ	Suối Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.09	0.011	-	-	-
5	Chùa	Hồng Sơn	Hồ	Suối Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.13	0.016	-	-	-
6	Hố Gáo	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.12	0.015	-	-	-
7	Rộc Mãnh	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.14	0.017	-	-	-
8	Thuật I	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Khổng	Nông nghiệp	0.1	0.013	-	-	-
9	Thuật II	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Khổng	Nông nghiệp	0.15	0.018	-	-	-
10	Bồ Côi	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.02	0.004	-	-	-
11	Bờ Cua	Hồng Sơn	Hồ	Suối Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.13	0.008	-	-	-
12	Cây Bứa	Hồng Sơn	Hồ	Suối Cái	Nông nghiệp	0.06	0.008	-	-	-
13	Nách Thánh	Hồng Sơn	Hồ	Suối Cái	Nông nghiệp	0.07	0.008	-	-	-
14	Trám Vối	Hồng Sơn	Hồ	Suối Cái	Nông nghiệp	0.13	0.015	-	-	-
15	Vạn Long	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.17	0.021	-	-	-
16	Gò Bé	Hồng Sơn	Hồ	Ngòi Đồng Cạn	Nông nghiệp	0.07	0.018	-	-	-